TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2026/HS-ST
Ngày : 27/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Hồ Vũ Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG T, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (Nay là phường Bến Thành), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B, phường Tân Hưng, Quận 7 (Nay là phường Tân Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng U (Chết) và bà Trần Thị N1; Vợ, con: Không có; Tiền án: Ngày 20/8/2008, Nguyễn Trần Phương T bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án 240/2008/HSST. Xác minh tại chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, T chưa thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, vì vậy Nguyễn Trần Phương T chưa chấp hành xong Bản án số 240/2008/HSST của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ: ngày 12/4/2025. *Có mặt*.

- *Bị hại*: Bà T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: C, phường An Lạc, quận Bình Tân (Nay là phường An Lạc), Thành phố Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: D, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chồng của bà T1 (Tên gọi khác là Hà) là ông Nguyễn Văn T2 đang bị bệnh điều trị tại Khoa chấn thương chỉnh hình Bệnh viện Thống Nhất. Do hoàn cảnh khó khăn nên em gái của bà T1 có đăng thông tin hoàn cảnh của bà T1 lên mạng xã hội Facebook "Hội những người làm thiện nguyện từ tâm" để xin tiền giúp đỡ từ thiện, có để thông tin số điện thoại của bà T1 là 070xxxxx và tên người nhận là Hà bán vé số.

Trong lúc sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Tam Tran" của mình thì Nguyễn Trần Phương T nhìn thấy bài viết nói trên nên nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tiền của bà T1. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/4/2025, T sử dụng số điện thoại 0931xxxxxx4 gọi đến số điện thoại 070xxxxxx2 của bà T1. Quá trình nói chuyện, T tự nhận mình là mạnh thường quân sẽ hỗ trợ cho bà T1 tiền viện phí điều trị cho ông T2. Bà T1 nói đang có sẵn 17.000.000 đồng nhưng tiền viện phí cho chồng là hơn 50.000.000 đồng. Nghe vậy, T hẹn bà T1 đến gặp trực tiếp để trao tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu xám biển số 84G1-707.33 đến cổng số 2 Bệnh viện Thống Nhất, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, quận Tân Bình rồi điện thoại nói bà T1 ra gặp mặt để nhận tiền. Khi bà T1 đi ra Cổng số 2 Bệnh viện Thống Nhất thì gặp T, T nói bà T1 đi theo đến trạm xe buýt trước Cổng số 2 Bệnh viện Thống Nhất để nói chuyện. T điều khiển xe mô tô đi ra trạm xe buýt, bà T1 đi bộ theo sau. Tại đây, T nói bà T1 đưa cho T số tiền đã được các mạnh thường quân cho trước đó để T cầm tất cả đi đóng viện phí, phần thiếu còn lại thì T sẽ bù cho thì bà T1 đồng ý và lấy từ trong túi đeo trên người ra số tiền 17.000.000 đồng đưa cho T. Sau khi nhận số tiền trên thì T nói bà T1 đi theo để đóng viện phí. Lúc này, T cầm số tiền 17.000.000 đồng trên tay trái, tay phải điều khiển xe mô tô 84G1-707.33 đi xuống đường Cách Mạng Tháng 8 hướng về Cổng số 2 Bệnh viện Thống Nhất, bà T1 đi bộ theo ngay phía sau xe. Đi được khoảng 10 mét thì T bất ngờ tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng trung tâm thành phố. Do bất ngờ nên bà T1 chỉ kịp chạy theo một đoạn và la lên "Nó lừa em rồi". Sau đó, bà T1 đến Công an Phường 7, quận Tân Bình trình báo sự việc.

Sau khi cướp giật được số tiền 17.000.000 đồng của bà T1 thì T đến tiệm vàng Thảo Kim Phụng, địa chỉ: G, Quận 8 mua 01 nhẫn vàng, bên trong có khắc chữ "KIM PHỤNG" với giá 5.050.000 đồng. Tiếp đó, T đến tiệm vàng Vạn Lợi, địa chỉ: F, Quận 8 tiếp tục mua 01 nhẫn vàng, bên trong có khắc chữ "VẠN LỢI" với giá 4.990.000 đồng. Sau đó, T đến một địa điểm dịch vụ chuyển tiền gần tiệm vàng Vạn Lợi (T không nhớ rõ địa chỉ) nộp số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 060148420011 tại Ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Trần Phương T rồi đến tiệm vàng Kim Hương, địa chỉ 122 đường 15, phường Tân Kiểng, Quận 7 mua 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD với giá 2.615.000 đồng. Số

tiền mặt còn lại T tiêu xài cá nhân một phần và còn lại 1.400.000 đồng thì Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với các chủ tiệm vàng đã bán nhẫn và tờ tiền mệnh giá 100 USD cho T, do không biết số tiền của T là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà T1 yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng bị chiếm đoạt. Quá trình điều tra, bà T1 đề nghị nhận lại số tài sản mà T đã dùng tiền chiếm đoạt của bà mua và còn lại gồm: 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "NGỌC CHÂU"; 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "KIM PHỤNG"; 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số series QK 1669742B và số tiền 5.435.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm đối với T. T đồng ý với yêu cầu của bà T1. Do đó, cơ quan điều tra đã giao trả số tài sản trên cho bà Thu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ quần áo, 01 đôi dép màu hồng hiệu "DU WA", 01 nón bảo hiểm màu bạc là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xám biển số 84G1-707.33, đã qua sử dụng, qua xác minh kết quả do ông Diệp Phi Hùng đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông Hùng cho biết chiếc xe trên do ông mua và đứng tên sở hữu từ năm 2022, sau đó giao xe này cho Nguyễn Trần Phương T sử dụng đi lại và chở ông Hùng đi làm, T là bạn trai của Diệp Phi Yến (là con gái ông Hùng). Ông Hùng không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để cướp giật tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe nói trên cho ông Hùng là chủ sở hữu.

- Thu giữ của Nguyễn Trần Phương T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen và 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong cố khắc chữ "VẠN LỢI" là tài sản cá nhân của T.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "NGỌC CHÂU"; 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "KIM PHỤNG" và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số series QK 1669742B là tài sản do T dùng số tiền chiếm đoạt của bà T1 có được, bà T1 có yêu cầu nhận lại số tài sản này, T đồng ý nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho bà T1.

+ Số tiền 5.435.000 đồng, gồm 1.420.000 đồng là số tiền còn lại sau khi chiếm đoạt của bà T1 và 2.615.000 đồng do bà Nguyễn Thị T N là chủ tiệm vàng Kim Hương tự nguyện giao nộp. Bà N không có yêu cầu nhận lại tờ tiền 100 USD hay số tiền 2.615.000 đồng và cùng không có yêu cầu gì khác. Bà T1 có yêu cầu được nhận lại số tiền 5.435.000 đồng, T đồng ý nên cơ quan điều tra đã bàn giao số tiền này cho bà Thu.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản vào ngày 11/4/2025 đã được niêm phong; 01 đĩa DVD ghi lời khai, có ghi hình (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS-KV4 ngày 18 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo

Nguyễn Trần Phương T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trần Phương T đã có hành vi giả vờ là mạnh thường quân hỗ trợ bà T1 đóng tiền viện phí cho chồng của bà T1 để bà T1 tin tưởng đưa cho bị cáo cầm số tiền 17.000.000 đồng cùng đi nộp viện phí cho chồng bà T1; trong lúc bị cáo đang điều khiển xe gắn máy và cầm trên tay số tiền 17.000.000 đồng bà T1 vừa đưa còn bà T1 vẫn đi bộ cùng đến nơi đóng viện phí thì bị cáo đột ngột tăng ga xe tẩu thoát và đã chiếm đoạt thành công số tiền 17.000.000 đồng của bà T1, đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm

phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà T1 đã được bồi thường và nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T N tự nguyện nộp lại số tiền 2.615.000 đồng bị cáo đưa để mua 01 tờ tiền 100 USD của bà và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của bà N.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 bộ quần áo gồm, 01 đôi dép màu hồng hiệu "DU WA", 01 nón bảo hiểm màu bạc thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "KIM PHỤNG"; 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong cố khắc chữ "VẠN LỢI"; 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số series QK 1669742B và số tiền 5.435.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy bị hại bà T1 có yêu cầu được nhận lại các tài sản này, bị cáo đồng ý nên cần trả lại cho bà Thu các tài sản này.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "NGỌC CHÂU" thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản vào ngày 11/4/2025. đã được niêm phong; 01 đĩa DVD ghi lời khai, có ghi hình (lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu vào hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trần Phương T **05 (Năm) năm tù** về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2025.

[2] Về vật chứng vụ án:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản vào ngày 11/4/2025. đã được niêm phong; 01 đĩa DVD ghi lời khai, có ghi hình.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun kiểu dáng polo màu xanh dương đậm có chữ LV; 01 quần vải ngắn màu xám, không có nhãn hiệu; 01 đôi dép màu hồng hiệu "DU WA" và 01 nón bảo hiểm màu bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 nhẫn kim loại màu vàng loại trơn, bên trong có khắc chữ "NGỌC CHÂU".

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 135/BB/2026 ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- CQCSĐT CATP.Hồ Chí Minh (PC02);
- VKSND KV4- TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thiện